

Bản án số:10/2019/HNGĐ
Ngày 21.6.2019
Về việc tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Luyết
2. Bà Nguyễn Thục Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân quận T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 344/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐ - ST ngày 10/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐ – ST ngày 31/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 28, cụm 4, phường Xuân La, quận T, thành phố H

Cư trú: Phòng 709, nhà C10, ngõ 28 đường Xuân la, phường Xuân La, quận T, Thành phố H

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Thanh Nghị, sinh năm 1971

HKTT: Tổ 28, cụm 4, phường Xuân La, quận T, thành phố H

Cư trú: Phòng 709, nhà C10, ngõ 28 đường Xuân la, phường Xuân La, quận T, Thành phố H

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2016 và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Triệu Thị H trình bày:*

Chị và anh Lê Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, xô xát và đến khoảng năm 2014 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng

đã sống ly thân từ năm 2018, tuy ở chung một nhà, nhưng không ai còn quan tâm đến ai. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị và anh có 02 con chung là:

1. Lê Triệu Hg Quân, sinh ngày 03/11/2009

2. Lê Phan Minh, sinh ngày 29/8/2017 .

Hiện các con chung đang ở cùng chị H, khi ly hôn chị đề Nđược trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh Nphải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị xác định không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn là anh Lê Thanh N không đến Tòa trình bày ý kiến. Tòa án đã thực hiện lấy lời khai của anh Ntại nơi cư trú nhưng anh Ntừ chối khai báo và đề NTòa án không triệu tập anh Nvì lý do anh thường xuyên đi công tác xa, không có nhà. Do đó, không có ý kiến trình bày của anh Nđối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Triệu Thị H.*

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác. Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thụ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị H và anh Nkết hôn là tự nguyện. Mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018, vì vậy đề Nhội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị H đối với anh N.

- Về con chung: Đề Ngiao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nđến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ: không có nên không xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Thanh Nđã được Tòa án giao văn bản tố tụng hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo... nhưng anh Nthường xuyên vắng mặt tại địa phương và đã từ chối không nhận bất cứ văn bản nào nên Tòa án đã niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Nvắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nlà đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung: Chị Triệu Thị H và anh Lê Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang ngày 02/01/2009, đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị H: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Anh N còn thường xuyên bạo hành chị, anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn.

Anh N không đến Tòa án trình bày ý kiến và từ chối khai báo tại nơi cư trú, nhưng theo biên bản xác minh của Tòa án thì vợ chồng chị H, anh N có nhiều mâu thuẫn. Anh N đã nhiều lần đánh đập chị H, tổ trưởng dân phố đã phải trực tiếp can ngăn, sự việc chưa đến mức phải báo Công an can thiệp nhưng tổ trưởng dân phố cũng đã tiến hành hòa giải chị H không đồng ý vẫn giữ quan điểm xin ly hôn, còn anh N hiện nay đi làm xa, thường xuyên vắng nhà, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Chị H đã chủ động nộp đơn xin ly hôn và được Tòa án thụ lý ngày 25/9/2018, sau đó chị H cũng đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án ngày 12/11/2018. Nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, chị H tiếp tục làm đơn xin ly hôn với anh N.

Do đó, vợ chồng chị H, anh N không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn mặn nồng. Theo quy luật và sự phát triển bình thường thì những gia đình có cuộc sống hạnh phúc đầm ấm là vợ chồng phải biết quan tâm, thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng tiến bộ hạnh phúc và bền vững. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh N đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Mặc dù đã được tổ dân phố khuyên ngăn, giải quyết, hòa giải nhưng không có kết quả. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh N là phù hợp với pháp luật và thực tế.

- Về con chung: Chị H, anh N có 02 con chung là:

1. Lê Triệu Hg Quân, sinh ngày 03/11/2009

2. Lê Phan Minh, sinh ngày 29/8/2017 .

Trong thời gian chị H và anh N ly thân, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H có công việc và thu nhập ổn định, nơi ở cố định nên đảm bảo việc nuôi dưỡng các con chung. Mặt khác, anh N không đến Tòa, không chứng minh điều kiện nuôi con chung và để tránh xáo trộn trong sinh hoạt, cũng như sự phát triển bình thường về tâm sinh lý trong độ tuổi của các con chung nên Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do chị H không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị H xác định không có công nợ chung nên không không xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 147; 227; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Quyết định số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị H đối với anh Lê Thanh N. Chị H được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là:

- Lê Triệu Hg Quân, sinh ngày 03/11/2009

- Lê Phan Minh, sinh ngày 29/8/2017 .

Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị H xác định không có công nợ chung nên không không xét.

4. Về án phí : Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06830 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Chị H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND quận T
- Chi cục THADS quận T
- Dương sự

Đào Đức Cần